

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

P, ngày 19 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Thư ký phiên họp: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 422/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 20-8-2013; địa chỉ: Tổ 7, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 7, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc xác định cha cho con ngày 24-4-2023 và Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 08-9-2023, người yêu cầu là ông Phạm Văn T trình bày:

Năm 2012, ông và bà Nguyễn Thị N có quen biết và chung sống với nhau, sau đó ông và bà Nguyễn Thị N có một con chung là cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 20-8-2013, vì lúc đó ông đang tồn tại quan hệ hôn nhân với một người phụ nữ khác nên không thể ghi tên ông vào giấy khai sinh của cháu Nguyễn Đức T1.

Nay, ông muốn đổi họ cho cháu Nguyễn Đức T1 sang họ của ông và muốn xác nhận cháu Nguyễn Đức T1 là con đẻ của ông vào giấy khai sinh.

Vì vậy, ông làm đơn này đề nghị Toà án giải quyết xác định ông là cha của cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 20-8-2013.

Tại bản tự khai ngày 08-7-2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Năm 2012, bà và ông Phạm Văn T có quen biết và chung sống với nhau; ngày 20-8-2013, bà sinh cháu Nguyễn Đức T1. Cháu Nguyễn Đức T1 là con chung của bà và ông Phạm Văn T nhưng lúc đó ông Phạm Văn T đang tồn tại quan hệ hôn nhân với một người phụ nữ khác nên khi làm giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Đức T1, bà lấy họ của cháu theo họ của bà và không ghi họ và tên cha vào giấy khai sinh của cháu Nguyễn Đức T1.

Nay, ông Phạm Văn T yêu cầu Toà án xác định ông Phạm Văn T là cha của cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 20-8-2013. Vì cháu Nguyễn Đức T1 là con chung của bà và ông Phạm Văn T nên bà đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn T.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Về thủ tục tố tụng giải quyết việc dân sự: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai áp dụng khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 361, Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89 và Điều 91 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn T, xác định ông Phạm Văn T là cha của cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 20-8-2013.

Ông Phạm Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu của ông Phạm Văn T là yêu cầu xác định cha cho con và ông Phạm Văn T có nơi cư trú thành phố P, tỉnh Gia Lai nên căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người yêu cầu là ông Phạm Văn T có đơn đề nghị Toà án giải quyết việc dân sự vắng mặt ông Phạm Văn T nên theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông Phạm Văn T.

[2] Về nội dung:

Theo Giấy khai sinh số: 116/2015, quyển số: 02/2015 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xác định cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 20-8-2013 có mẹ là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1991.

Quá trình tham gia tố tụng, ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị N xác định cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 20-8-2013 là con chung của ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị N.

Tại Kết quả xét nghiệm ADN mã số: SG2-082701 ngày 31-8-2023 của Trung tâm phân tích ADN & Công nghệ di truyền kết luận: “*Cháu Nguyễn Đức T1 là con của ông Phạm Văn T*”.

Như vậy, hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phạm Văn T, xác định ông Phạm Văn T là cha của cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 20-8-2013 theo quy định tại khoản 1 Điều 89 và Điều 91 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 89 và Điều 91 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phạm Văn T.

Xác định ông Phạm Văn T là cha của cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 20-8-2013 (Theo Giấy khai sinh số: 116/2015, quyển số: 02/2015 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai).

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000385 ngày 02-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; ông Phạm Văn T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày 19-9-2023. Ông Phạm Văn T có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền